TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 139/2026/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1996; CCCD 040096002873

Trú tại: Thôn F N, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 2002; CCCD 040302002446

Trú tại: Thôn D N, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Trần Công M, sinh ngày 14/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Thảo H tiếp nuôi dưỡng. Anh T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T1 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 04 năm 2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh T2 có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001890 ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh N.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Sơn (xã Ngọc Sơn cũ NĐKKH) ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà